

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/DS-PT

Ngày: 17/4/2020

V/v Tranh chấp hợp đồng góp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Bùi Thị Nguyễn

Các Thẩm phán : Ông Đào Chí Keo

: Ông Hoàng Ngọc Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dự- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án Dân sự phúc thẩm thụ lý số 37/2019/TLPT-DS ngày 11 tháng 02 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số **58/2020/LTPT-DS, ngày 21/11/2019** của Tòa án nhân dân huyện T bị bà Hồ Thị C kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 26/2020/QĐ-PT ngày 10 tháng 02 năm 2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 77/2020/QĐPT-DS ngày 25/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Mỹ X, sinh năm 1982

Cư trú: Tổ 2, ấp Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà Hồ Thị C, sinh năm 1958

Cư trú: Số 3, ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hồ Thị C: Ông Đặng Văn V, sinh năm 1977. Cư trú: Số 3, ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (Văn bản ủy quyền ngày 25/11/2019).

3. Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng: Bà Hồ Thị C, sinh năm 1956

Cư trú: Số 362, tổ 8, ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, có mặt các ông, bà: Hồ Mỹ X, Đặng Văn V, Hồ Thị C; vắng mặt bà Hồ Thị C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ sơ thẩm thể hiện:

* Nguyên đơn bà Hồ Mỹ X trình bày: Bà Hồ Thị C là cô ruột của bà X có tham gia 05 dây hụi mùa (04 tháng xổ 01 lần) do bà X làm chủ hụi, cụ thể như sau:

1. Dây hụi mùa 5.000.0000 đồng (Dây 1), áp khui ngày 09/6/2013 (âl) mần tháng 02/2018 (âl), có 15 phần, bà C hốt lần thứ hai giá 2.500.000 đồng, số tiền hốt được là 37.500.000 đồng, còn 13 lần phải đóng hụi chết 65.000.000 đồng. Bà C đã đóng 12 lần, còn thiếu lại 01 lần là 5.000.000 đồng.

2. Dây hụi mùa 5.000.000 đồng (Dây 2), áp khui ngày 09/6/2013 (âl) mần tháng 02/2018 (âl), có 15 phần, bà C hốt lần thứ hai giá 2.400.000 đồng, số tiền hốt được là 38.500.000 đồng, còn 13 lần hụi chết phải đóng là 65.000.000 đồng. Bà C đã đóng 12 lần, còn thiếu lại 01 lần chết là 5.000.000 đồng.

Cả 02 dây hụi này, bà C hốt cùng ngày, được ghi chung Biên nhận ngày 20/6/2014.

3. Dây hụi mùa 10.000.000 đồng, áp khui ngày 15/02/2014 (al), mần tháng 02/2019 (âl) có 16 phần, dây này bà C vô 02 phần:

+ Phần thứ nhất hốt lần thứ hai giá 5.200.000 đồng, hốt hụi được 77.200.000 đồng, phải đóng lại 14 lần hụi chết là 140.000.000 đồng. Bà C đã đóng 10 lần, còn thiếu lại 04 lần là 40.000.000 đồng.

Dây hụi này, bà C ký Biên nhận ngày 20/6/2014

+ Phần thứ hai hốt lần thứ ba giá 5.600.000 đồng, tiền hốt hụi 77.200.000 đồng, phải đóng hụi chết 13 lần với số tiền là 130.000.000 đồng. Bà C đã đóng 09 lần, còn thiếu lại 04 lần là 40.000.000 đồng.

Dây hụi này, bà C ký Biên nhận ngày 30/9/2014

4. Dây hụi mùa 20.000.000 đồng, áp khui ngày 15/10/2013 (âl) mần tháng 6/2018 (âl) gồm 15 phần, bà C vô 02 phần:

+ Phần thứ nhất hốt lần thứ hai, kêu lời 10.250.000 đồng, tiền hốt hụi là 126.750.000 đồng, phải đóng hụi chết 13 lần là 260.000.000 đồng. Bà C đã đóng 11 lần, còn thiếu lại 02 lần là 40.000.000 đồng.

Dây hụi này, bà C ký Biên nhận ngày 15/02/2014. Dây hụi này áp khui ngày 15/10/2013 (âl), nhưng trong biên nhận ghi nhầm năm 2014.

+ Phần thứ hai hốt lần thứ năm, kêu lời 11.800.000 đồng, tiền hốt hụi được 162.000.000 đồng, phải đóng hụi chết 10 lần là 200.000.000đ. Bà C đã đóng 08 lần, còn lại 02 lần là 40.000.000 đồng.

Ghi biên nhận ngày 03//02/2015. Dây hụi này áp khui ngày 15/10/2013 (âl), nhưng trong Biên nhận ghi nhầm năm 2014.

5. Dây hụi mùa 15.000.000 đồng khui ngày 09/02/2013 (al), gồm 18 phần, mần tháng 9/2018 (âl), bà C vô 01 phần, hốt lần thứ tư kêu lời 8.550.000 đồng, hốt hụi được 135.300.000 đồng, phải đóng lại 14 lần hụi chết là 210.000.000 đồng. Bà C đã đóng 11 lần, còn thiếu lại 03 lần là 45.000.000 đồng.

Dây hụi này, bà C ký Biên nhận ngày 10//02/2014. Dây hụi này áp khui ngày 09/02/2013 (âl), nhưng trong Biên nhận ghi nhầm năm 2014.

Do là cô cháu ruột, nên quá trình tham gia hụi không làm biên nhận. Đến khi có hụi viên khác trong các dây hụi nêu trên không đóng hụi chết, nên ngày 03/02/2015, khi giao cho bà C phần hụi cuối cùng thì bà X mới làm sẵn các biên nhận hụi yêu cầu bà C ký xác nhận các dây hụi có tham gia và đã hốt. Bà C đã ký 06 biên nhận trong cùng một lúc là ngày 03/2/2015, tại nhà của bà C, nhưng các biên nhận ghi ngày khác nhau. Do khi ký biên nhận không mang theo sổ hụi để đối chiếu, chỉ đếm tay tính lùi thời gian, nên có ghi nhầm lần về thời gian áp hụi và ngày hốt hụi của bà C.

Các dây hụi chưa mần đã ngưng do có hụi viên không đóng hụi. Bà X thỏa thuận với các hụi viên, giữa hụi sống và hụi chết cản trừ và trả ngay thời điểm ngưng hụi. Riêng bà C không chịu trả như vậy, nên vẫn phải đóng hụi như thỏa thuận ban đầu.

Năm 2016, bà C ngưng không đóng hụi, bà kiện ra Tòa án T, nhưng do bà Hồ Thị C là cô của bà X và là chị của bà C đứng ra thương lượng, nên bà X rút đơn khởi kiện. Sau đó, bà C có trả dần, đến năm 2018 thì ngưng. Ngày 15/10/2018, bà Y trả dùm bà C 100.000.000đ bằng cách cản trừ tiền của ông Hồ Văn Ngan (Ba của bà X) nợ bà Y. Số tiền bà C nợ bên trên là đã có trừ tiền 100.000.000đ bà Y trả thay.

Như vậy, tổng cộng số tiền hụi bà C đã hốt là 654.750.000 đồng, số tiền hụi phải đóng hụi chết là 1.070.000.000 đồng. Sau khi hốt hụi, bà C đã đóng hụi chết được 855.000.000 đồng, còn lại 215.000.000 đồng chưa đóng.

Nay, bà X yêu cầu bà Hồ Thị C có trách nhiệm trả số tiền 215.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn bà Hồ Thị C do ông Đặng Văn V (Ông V Là con của bà C), trình bày: Bà Hồ Thị C có tham gia 03 dây hụi do bà X làm chủ, do tin tưởng nhau nên việc vô hụi không có làm giấy tờ, nên bà C không có ký tên vào các biên nhận hụi với bà X, bà C không biết chữ. Các Biên nhận này có sự sai lệch về thời gian như thời gian ghi trong biên nhận trước ngày bà C hốt hụi, nên không thể hiện tính trung thực của nó.

Hiện tại, bà C chỉ còn nợ bà X 03 dây hụi là 45.000.000đ, nên chỉ đồng ý trả cho chị X số tiền 45.000.000; không đồng ý trả số tiền hụi 215.000.000 đồng theo yêu cầu của bà X.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số **58/2019/DS-ST**, ngày **21/11/2019** của Tòa án nhân dân huyện T đã xử:

“Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 161, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Mỹ X.*
- *Buộc bà Hồ Thị C có trách nhiệm trả cho chị Hồ Mỹ X số tiền 215.000.000 đồng (Hai trăm mười lăm triệu đồng).*

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- *Bà Hồ Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.750.000 đồng (Mười triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).*
- *Chị Hồ Mỹ X không phải chịu án phí nên được hoàn lại số tiền 5.375.000 đồng (Năm triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008909, ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh An Giang.*
- *Bà Hồ Thị C phải chịu chi phí giám định là 4.650.000 đồng (đã nộp xong).*

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã, thị trấn nơi đương sự cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.”

Ngày 26/11/2019, bà Hồ Thị C kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ Bản án sơ thẩm số 58/2019/DS-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang và yêu cầu được miễn án phí, lý do người cao tuổi.

Quá trình Tòa án chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bà C yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ viết họ tên “Hồ Thị C” phía dưới chữ ký tên “C” trong 06 Biên nhận nợ; triệu tập nhân chứng Hồ Thị C đến đối chất với bà X tại phiên tòa về số tiền 100.000.000đ bà Y đã trả thay bà C.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Nguyên đơn bà Hồ Mỹ X trình bày: Các Biên nhận hối do bà X viết sẵn cho bà C ký tên “C” chữ viết họ tên “Hồ Thị C” phía dưới chữ ký tên là do bà X viết dùm bà C; trong 06 biên nhận nợ có các phần hối do Đặng Thị Thùy L con của bà C vô nhưng giữa bà X và bà C thỏa thuận bà C chịu trách nhiệm toàn bộ các phần hối mùa do L còn thiếu bà X.

- Ông Đặng Văn V đại diện theo ủy quyền của bà C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; ông không thừa nhận các Biên nhận nợ do bà X cung cấp; không thừa nhận việc bà C chịu trách nhiệm đối với nợ do L thiếu của bà Mỹ Xuyên. Ông chỉ thừa nhận bà C nợ bà X 45.000.000đ. Yêu cầu giám định chữ viết họ tên “Hồ Thị C” phía dưới chữ ký tên “C” trong 06 Biên nhận nợ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

+ Về thủ tục tố tụng, thời hạn kháng cáo của bà Hồ Thị C là phù hợp pháp luật; Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự cũng đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Trong các dây hối có bà L tham gia, nhưng bà X tính hết qua phần nợ của bà C. Cấp sơ thẩm không đưa bà L vào tham gia tố tụng để làm rõ các khoản nợ này là thiếu người tham gia tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm

Do vụ án có nhiều tình tiết phức tạp phải kéo dài thời gian nghị án từ ngày 09-16/3/2020; đến ngày 16/3/2020 do tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, nên Hội đồng xét xử không tuyên án mà quyết định tạm ngừng phiên tòa đến ngày 17/4/2020.

Tại phiên tòa ngày 17/4/2020, người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng không hỏi, không tranh luận bổ sung; Kiểm sát viên vẫn giữ y quan điểm đã trình bày tại phiên tòa ngày 09/3/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2]. Việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm: **Bà C vắng mặt, nhưng có mặt của ông V là người đại diện theo ủy quyền của bà C, xem như có mặt bà C tại phiên tòa.**

[3]. Về thủ tục kháng cáo: Bản án sơ thẩm được tuyên ngày 21/11/2019, đến ngày 26/11/2019, bà Hồ Thị C kháng cáo toàn bộ Bản án. Việc kháng cáo trong thời gian luật định, nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[4]. Xem xét yêu cầu kháng cáo của bà Hồ Thị C, Hội đồng xét xử xét thấy:

[5]. Việc bà C yêu cầu giám định chữ viết họ tên “Hồ Thị C” phía dưới chữ ký tên trong 06 biên nhận do bà X cung cấp. Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án nhân dân huyện T đã tiến hành trưng cầu giám định theo yêu cầu của bà C, kết quả cả

hai lần giám định đều xác định chữ ký trong 06 Biên nhận là của bà C. Riêng chữ viết họ tên “Hồ Thị C” chưa trung cầu giám định, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bà X đã thừa nhận chữ viết họ tên “Hồ Thị C” phía dưới chữ ký tên “C” là do bà viết thay bà C trong 06 Biên nhận nêu trên. Việc thừa nhận của bà X là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Khoản 2, Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên không cần thiết phải tiếp tục giám định theo yêu cầu của bà C.

[6]. Xem xét 06 Biên nhận và đối chiếu với danh sách các dây hui do bà X cung cấp thì thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm xuất hiện tình tiết mới đó là bà X trình bày trong 05 Danh sách hui có 03 Danh sách do bà Đặng Thị Thùy L tham gia, nhưng bà giữa bà X bà C thỏa thuận là bà C chịu trách nhiệm toàn bộ các phần hui mùa do L còn thiếu bà X, nhưng phía bà C phủ nhận việc thỏa thuận này và không thừa nhận nợ trong 06 Biên nhận nợ. Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án nhân dân huyện T không đưa bà L vào tham gia tố tụng để làm rõ các khoản nợ này là thiếu người tham gia tố tụng.

[7]. Để đảm bảo quyền lợi của các đương sự và để xác định chính xác số nợ của bà C, Hội đồng xét xử thấy cần phải hủy Bản án sơ thẩm; giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện T giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm.

[8]. Đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm: Sẽ được xem xét khi vụ án được giải quyết lại.

[10]. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hồ Thị C và ông Đặng Văn V không phải chịu án phí phúc thẩm. Ông V được nhận lại 300.000đ (Ba trăm ngàn) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Tại cấp sơ thẩm, Tòa án nhân dân huyện T ra Thông báo yêu cầu ông Đặng Văn V nộp tạm ứng án phí phúc thẩm mà không ghi ông V là người đại diện theo ủy quyền cho bà C là thiếu sót, nên trong Biên lai thu số 0000565 ngày 09/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh An Giang ghi người nộp tiền là ông Đặng Văn V là do thiếu sót của Tòa án nhân dân huyện T. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong trường hợp này.

[11]. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3, Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm đ, Khoản 3, Điều 30 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Hồ Thị C
- Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số **58/2019/DS-ST**, ngày **21/11/2019** của Tòa án nhân dân huyện T về việc tranh chấp “Hợp đồng hui”.

- Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm.

- Về chi phí tố tụng và án phí sơ thẩm: Sẽ được xem xét khi vụ án được giải quyết lại.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hồ Thị C và ông Đặng Văn V không phải chịu án phí phúc thẩm. Ông V được nhận lại 300.000đ (Ba trăm ngàn) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0000565 ngày 09/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh An Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T ;
- THA huyện T ;
- Đương sự;
- Lưu: HS, KTNV; TDS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Nguyễn